

LÁ THƯ MỤC VỤ

Thay cho Lá Thư Mục Vụ tuần này, tôi xin chuyển ngữ bài suy niệm của Đức TGM Timothy Costelloe tựa đề là *Mary in the Year of Grace* viết cho tháng Mân Côi năm nay để gởi đến quý ông bà anh chị em. (Bản gốc Tiếng Anh ở bàn tại cửa ra vào chính)

ĐỨC MARIA TRONG NĂM HỒNG ÂN

Lời của Đức Maria nói trong câu chuyện phép lạ tại tiệc cưới Cana có thể được dùng như là lời ngài nhắn nhủ chúng ta: “*Người bảo gì, các người cứ việc làm theo*” (Gioan 2:5). Trong Năm Hồng Ân này, Đức Maria lần nữa lại chỉ cho chúng ta rời khỏi ngài mà quy hướng về Con của ngài. Giống như khi ngài chiêm ngắm Chúa trong máng cỏ, khi Chúa ngồi giữa các tiến sĩ luật trong đền thờ, và khi Chúa nằm bất động trên cánh tay ngài trên đồi Canvari, hôm nay ngài cũng mời gọi chúng ta chiêm ngắm khuôn mặt Chúa để, *như lời Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II*, chúng ta của chúng ta không trở nên bất tương xứng một cách vô vọng nhưng sẽ trở thành một đáp ứng sống động cho những nhu cầu của dân chúng trong thời đại chúng ta (*Novo millennio Ineunte 16*).

Người phụ nữ đã lắng nghe lời Chúa và đem ra thực hành này là ai? Ngài có vai trò gì trong Năm Hồng Ân này? Có lẽ “*Kinh Kính Mừng*” là kinh mà người Công Giáo nào cũng thường đọc sẽ giúp chúng ta hiểu được vị trí của Mẹ trong cuộc đời mỗi người và hiểu được vai trò của ngài trong đời sống đức tin của chúng ta khi chúng ta tìm lối để “*bắt đầu lại từ Đức Kitô*”.

Kính mừng Maria, đây ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng bà.

Khi Đức Maria nghe lời chào này của sứ thần Gabriel, theo Phúc âm thánh Luca, ngài “*rất bối rối*” (Luca 1:29). Một số nhà chú giải cho rằng phải dịch chữ đó là “*khiếp sợ*” mới đúng. Có thể ngài khiếp sợ bởi vì sự xuất hiện bất ngờ của sứ thần, nhưng đúng hơn ngài khiếp sợ bởi vì nội dung của lời chào ấy. Nếu ai quen với văn chương của các ngôn sứ thời xưa, sẽ nhận thấy trong lời chào của sứ thần Gabriel tước vị và ơn gọi của Dân Chúa Chọn được áp dụng cho Đức Maria. Điều này giải thích tại sao ngài, một thiếu nữ tầm thường nhưng thấm nhuần truyền thống của dân tộc mình, khiếp sợ khi nghe lời chào ấy.

Và nỗi sợ hãi này được tăng cao hơn bởi lời trấn an “*Đức Chúa Trời ở cùng bà*” của sứ thần. Câu này rất quen thuộc đối với thiếu nữ Do thái mộ đạo. Nó được dùng đi dùng lại trong Cựu Ước khi ai đó được yêu cầu lãnh một trọng trách khó khăn. Thí dụ như lời Chúa nói với ông Môsê khi yêu cầu ông dắt dân Ngài ra khỏi Ai cập (Xh 3:12).

Lời chào của sứ thần, như thế, không phải lời chào đơn giản: đây là lời loan báo một ơn gọi đặc biệt. Thiên Chúa bước vào đời ngài cách sâu xa và bất ngờ, nên ngài khiếp sợ.

Và điều này cũng thường xảy ra cho chúng ta. Trong nhiều trường hợp khác nhau chúng ta cũng nhận thức được Chúa yêu cầu một điều gì đó nơi chúng ta và chúng ta trở nên sợ hãi. Chúng ta có khả năng đáp trả yêu cầu đó của Ngài không? Chúng ta có sự can đảm và niềm tin cần thiết không? Và yêu cầu ấy có quá sức chúng ta không? Trong những trường hợp như vậy hãy nhớ rằng Đức Maria cũng đã khiếp sợ và thiếu tự tin như thế. Ngài biết rằng không phải lúc nào cũng dễ dàng đón nhận sự hiện diện quấy rầy, thách thức và làm nản chí của Chúa trong đời mình. Ngài hiểu nỗi lo sợ của chúng ta.

Sứ thần trấn an Đức Maria và nói ngài đừng sợ, và giải thích điều Chúa yêu cầu nơi ngài là ngài sẽ thụ thai và sinh một con trai và tên của Ngài là Giêsu. Khi nghe như vậy ngài trở nên bối rối, “*Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi là một trinh nữ?*” (Luca 1:34)

Giống như Đức Maria chúng ta cũng bối rối hoang mang khi chương trình của Chúa được tỏ lộ ra và chúng ta nhận thấy rằng chương trình đó khác hẳn dự tính của chúng ta. Chúng ta tự nghĩ “*Chắc Chúa không yêu cầu điều này nơi tôi? Điều này quá sức tôi. Đó không phải là điều tôi nghĩ sẽ xảy ra cho tương lai của tôi?*”

Khi chúng ta mở lòng ra cho Chúa, phản ứng này thường là khuôn mẫu tự nhiên nơi chúng ta. Thoạt đầu chúng ta sợ hãi và khó chịu, rồi chúng ta trở nên bối rối và ngập ngừng. Nhưng làm thế nào Đức Maria bước từ trạng thái đó đến lời đáp trả tuyệt diệu của niềm tin “*Này tôi là tôi tớ Chúa. Tôi xin vâng như lời sứ thần truyền*”. (Luca 1:38).

Câu trả lời chỉ có thể tìm thấy trong lời sứ thần nói với ngài - những lời mà ngài tự cho phép mình tin: “*Thánh thần sẽ ngự xuống trên bà và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà*”. Nghe những lời này Đức Maria hiểu rằng ngài không phải cậy dựa vào sức mình nhưng cậy dựa vào quyền năng của Chúa hành động trong ngài, và đây chính là động lực làm cho ngài thoát lên lời “*xin vâng*”, và hiển dâng lời “*fiat*”.

Những lời ấy cũng là những lời sứ thần nói với chúng ta. Những lời này mặc khải ý nghĩa sâu xa hơn của Bí Tích Thánh Tẩy và Bí Tích Thêm Sức của chúng ta. Chúa Thánh Thần đã xuống trên chúng ta. Quyền năng của Chúa đã rợp bóng trên chúng ta. Vì thế, cùng với Đức Maria, chúng ta hãy “*xin vâng*” nếu chúng ta cũng cho phép mình tin tưởng và đặt niềm tin thác vào Chúa như Mẹ.

Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu con lòng bà gồm phúc lạ.

Trong phúc âm thánh Luca, khi Đức Maria thăm viếng người chị họ Isave, ngài đã thốt lên bài hoan ca mà chúng ta ai cũng biết đó là Kinh Magnificat. Ngài cất lên “*Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, và lòng trí tôi hơn hờ mừng rỡ trong Thiên Chúa Đấng cứu chuộc tôi*” (Luca 1:46-47). Rồi Đức Maria tiếp tục để nói lên lời tiên tri này: “*muôn thế hệ sẽ khen rằng tôi có phúc*” (Luca 1:48). Lời tiên tri đó dĩ nhiên đã được thực hiện trọn vẹn. Cho tới hôm nay chúng ta vẫn cung hiến những nhà thờ chính tòa uy nghi hay những nhà thờ giáo xứ khiêm tốn để tôn vinh ngài. Cho tới bây giờ trong rất nhiều thành phố trên thế giới, vẫn có những góc đường được đánh dấu bằng miếu thờ được xây để tôn kính hình ảnh của ngài. Cho đến bây giờ hàng ngàn vạn người không đếm xuể vẫn lũ lượt đến những trung tâm hành hương kính ngài như Lộ Đức và Fatima. Cho đến hôm nay dân chúng vẫn trung thành và sùng kính đọc kinh mân côi kính ngài.

Trong truyền thống phúc âm chính bà Isave là người đầu tiên công bố Đức Maria “*có phúc lạ*” hơn mọi người nữ và là người liên kết ngay điều có phúc lạ này tới Chúa Giêsu, con lòng bà gồm phúc lạ.

Đức Maria được chúc phúc, vâng, bởi vì ngài là Mẹ Thiên Chúa. Ngài được chúc phúc bởi vì người con ngài cưu mang trong lòng và người mà ngài sẽ sinh ra. Đây là điều mà người đàn bà trong Phúc âm Luca đã la lên: “*Phúc cho dạ đã cưu mang ngài và vú đã cho ngài bú*” (Luca 11:27). Nhưng Chúa Giêsu đáp lại “*Đúng hơn phải nói rằng phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa*” (Luca 11:28). Theo Thánh Luca, người kể cho chúng ta nghe câu chuyện Truyền tin, dĩ nhiên, Đức Maria là người đầu tiên nghe và đáp trả lời Thiên Chúa với đức tin. Thánh Augustinô cũng nói như vậy khi ngài viết rằng “Đức Maria thụ thai Đức Kitô thoát đầu trong tâm và trí mình qua đức tin trước khi thụ thai ngài trong dạ mình” (Thánh Augustinô, Sermo 25)

Chúng ta không thể bắt chước Đức Maria trong vai trò làm Mẹ của Đức Kitô, nhưng chúng ta có thể bắt chước ngài trong việc đáp trả lại lời Chúa và sự mời gọi của Chúa. Và nếu như thế, giống như Đức Maria, chúng ta cũng có thể trở thành những dụng cụ của sự hiện diện của Đức Kitô trong thế giới.

Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời.

Tại Công Đồng Êphêsô, năm 431 sau CN, Đức Maria đã được long trọng tuyên xưng là Mẹ Thiên Chúa. Theo ghi nhận bằng chữ viết của thời đó, trên khắp các nẻo đường của thành phố dân chúng đã reo hò mừng rỡ vì sự công nhận vai trò này của Đức Maria trong niềm tin của họ.

Nói rằng Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa là nói đến những điều tuyệt diệu về ngài. Và nó cũng nói lên những điều tuyệt diệu hơn về Chúa Giêsu. Người con được thụ thai và cưu mang trong lòng Đức Maria và được ngài sinh ra tại Belem là Đấng lớn hơn người sẽ lớn lên để trở nên người gần gũi và được yêu quý bởi Thiên Chúa. Ngài lớn hơn một tiên tri cao trọng người có thể mặc khải màu nhiệm Thiên Chúa cho chúng ta. Đúng hơn, Ngài là chính Thiên Chúa đến ngự giữa chúng ta để chúng ta, qua sự hiệp thông với Ngài, có thể nên một với Thiên Chúa.

Các Giáo phụ và các Tiến sĩ Hội Thánh sẽ nói về việc này như là sự “thiên tính hóa” hay “thần hóa”. Thánh Athanasiô, người sống trong thế kỷ thứ bốn, viết rằng “Thiên Chúa làm người để con người được trở thành chúa” (Th. Athanasiô, De Incarnatione 54:3). Đây có thể là cách ngài giải thích điều Chúa Giêsu muốn diễn tả, trong Phúc Âm của Thánh Gioan, khi Ngài cầu nguyện cho các môn đệ để họ “*Tất cả nên một, như cha ở trong con và con ở trong cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con*” (Gioan 17:21)

Định mệnh tuyệt vời này chỉ có thể thành sự bởi Chúa Giêsu, người thực sự là Thiên Chúa, Đấng hợp nhất chúng ta trong Ngài qua đức tin và các bí tích, đặc biệt Bí tích Thánh tẩy và Bí tích Thánh thể. Sự hiệp thông của chúng ta với Ngài là sự-chuộc-tội của chúng ta với Thiên Chúa.

Vậy, khi công bố Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, trong mỗi lần chúng ta đọc “Kinh Kính Mừng”, chúng ta cũng công bố niềm tin của chúng ta vào thần tính của Chúa Giêsu, Con của Mẹ Maria. Đồng thời chúng ta cũng đang xác quyết niềm tin của chúng ta vào định mệnh thực sự của mình. Chúng ta đang lên tiếng về niềm hy vọng căn bản của Kitô giáo.

Câu cho chúng con là kẻ có tội khi nay, và trong giờ lâm tử.

Những người không quen với truyền thống Công giáo của chúng ta thỉnh thoảng cho rằng người Công giáo dành quá nhiều sự trọng vọng và tôn kính cho Đức Maria. Ngay cả có một số người cho rằng chúng ta coi ngài giống như là thiên chúa. Tại sao lại làm như vậy, họ đặt vấn đề, có nên cầu xin với Maria không? Có phải chúng ta chỉ nên cầu xin với một mình Thiên Chúa thôi ư?

Dĩ nhiên trong thực tế chúng ta đều xin người khác cầu nguyện cho chúng ta. Lúc bị áp lực, gặp khó khăn hay bất an chúng ta chạy đến những người chúng ta yêu mến, tin tưởng hay ngưỡng mộ và xin họ cầu nguyện cho chúng ta. Đây là một diễn tả bản năng của cảm thức liên đới với nhau và của ước muốn không bị cô đơn trong lúc muộn phiền lo lắng.

Là những người tin vào sự sống lại, thật hoàn toàn dễ hiểu khi xin những người mà chúng ta cho rằng đã ở với Thiên Chúa trên trời để họ cầu bầu cho chúng ta. Nếu họ đã chăm sóc chúng ta khi họ còn ở dưới thế, chẳng lẽ họ không còn chăm sóc chúng ta nữa khi đã lên trời à? Và nếu thật dễ hiểu khi xin thân nhân, bạn hữu và các Kitô hữu khác cầu nguyện cho chúng ta, tại sao chúng ta không xin thân hữu trên trời cũng làm như vậy giúp chúng ta?

Đây cũng là ý nghĩa của phần cuối của “Kinh Kính Mừng”. Chỉ đơn giản là chúng ta xin Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, nâng đỡ chúng ta bằng lời cầu bầu của ngài. Nếu ngài là Mẹ của Đức Kitô, và nếu, như Thánh Phaolô nói, tất cả chúng ta là Thân Thể của Đức Kitô (1Cor 12:27), vậy Đức Maria là mẹ của Chúa Giêsu thì cũng là mẹ của Giáo hội, thân thể của Ngài. Ngài là mẹ của chúng ta. Như ngài đã chăm sóc và yêu thương Chúa Giêsu, ngài cũng yêu thương chăm sóc chúng ta như vậy. Đây là sự tin tưởng chắc chắn, sinh ra từ kinh nghiệm của Giáo hội hơn hai ngàn năm qua, rằng sự chăm sóc và yêu thương này được diễn tả qua lời cầu bầu của ngài cho chúng ta. Và như lời kinh Memorare (Kinh Hãy Nhớ) nổi tiếng viết, “*xin hãy nhớ xưa nay chưa từng nghe có người nào chạy đến cùng Đức Mẹ xin bầu chữa cứu giúp mà Đức Mẹ từ bỏ chẳng nhậm lời*”. Chúng ta chạy đến Đức Maria với niềm tin tưởng, phó thác mình cho lời cầu bầu của ngài, vì biết rằng ngài đặt những quan tâm của chúng ta trong trái tim ngài. Là mẹ Chúa và mẹ Giáo hội, ngài đồng hành với chúng ta trong cuộc sống và cầu bầu cho chúng ta bằng trái tim cùng một nhịp đập với trái tim của Con ngài.

Có lẽ không có một cách diễn tả nào về tấm lòng của Đức Maria và sứ điệp của ngài cho chúng ta hay hơn những lời ngài nói với những gia nhân trong câu chuyện phép lạ tại Cana. Trong Năm Hồng Ân này chúng ta được mời gọi để lắng nghe, lời nói ấy, cũng là lời nói với chúng ta, “*Người bảo gì, các người cứ việc làm theo*” (Gioan 2:5). Mẹ ra hiệu cho chúng ta chiêm ngắm khuôn mặt của Con Mẹ và bắt đầu lại từ Ngài. Nếu chúng ta làm như vậy, chúng ta của chúng ta về Ngài sẽ không trở nên bất tương xứng cách vô vọng nhưng sẽ cho phép chúng ta, Giáo hội của Ngài, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách của thời đại chúng ta.